TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày: 22-9-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hà Bá Khiên;
Ông Lường Khắc Tiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khà Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2023/TLST - HS ngày 22 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 51/2023/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Hà Văn Th, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1993, tại huyện M, tỉnh Hoà Bình; nơi cư trú: Xóm L, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Th1, sinh năm 1970 và bà Vì Thị T, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật, có sử dụng, nghiện chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 12/5/2023 chuyển tạm giam ngày 21/5/2023. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Bùi Đức T2, sinh năm 1999, nơi cư trú: Xóm B, xã Nh, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Đinh Công Đ, sinh năm 1997, nơi cư trú: Xóm C, xã Nh, huyện T, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/5/2023, tổ công tác Công an xã Đ, huyện Mai Châu chủ trì phối hợp với Công an huyện Mai Châu đang làm nhiệm vụ tại xóm Ph, xã Đ, huyện M phát hiện Đinh Công Đ đang điều khiển xe mô tô BKS 28K1-069.3x đi theo hướng Sơn La – Hà Nội chở theo sau là Hà Văn Th có nhiều

biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã ra tín hiệu yêu cầu dừng xe để kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay phải của Th có 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, Th khai nhận đó là ma túy của Th mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu Hà Văn Th khai nhận về nguồn gốc số ma túy trên như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12/5/2023 Hà Văn Th đang đứng đợi xe buýt tại Ngã ba T, xã T thì gặp Đinh Công Đ, Th rủ Đ đi lên xã H chơi thì Đ đồng ý. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô BKS: 28K1-069.3x chở Th phía sau đi lên xã H, đến nơi Đ và Th đi chơi loanh quanh khu vực xã H sau đó Th bảo Đ dừng xe để Th đi vào vườn mận bên cạnh đường để đi vệ sinh. Sau đó Th gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, Th hỏi mua ma túy với người này và mua được 01 gói Heroine với số tiền 250.000 đồng. Mua được ma túy Th cầm gói ma túy trên tay phải, đi ra chỗ Đ đang đứng chờ và bảo Đ đi về. Khi đang điều khiển xe đến xóm Ph, xã Đ, huyện M thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại kết luận giám định số 207/KL-KTHS ngày 18/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Hà Văn Th có khối lượng 0,16 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Hà Văn Th về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Hà Văn Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Hà Văn Th từ 12 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/5/2023.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tuyên tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định số còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát: 28E1-069.3x (kèm theo 01 chìa khóa xe), xe cũ đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Bùi Đức T2, (là bạn của Đinh Công Đ). Toản không biết, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Hà Văn Th, đề nghị trả lại cho anh Bùi Đức T2.

Về vấn đề khác: Đối người đã bán ma túy cho Hà Văn Th, quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không có căn cứ để mở rộng điều tra nên không đề nghị xét đến.

Đối với Đinh Công Đ là người đi cùng Hà Văn Th, kết quả điều tra xác định Đ không biết và không liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Th, do vậy không có căn cứ đề nghị xử lý.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình, bị cáo do nghiện ma túy, tàng trữ để sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác. Đối với Đinh Công Đ là bạn của bị cáo, việc bị cáo tàng trữ ma tuý Đ không biết, không liên quan. Đối với xe mô tô Đ chở bị cáo đi lên H là xe của bạn Đ tên là T2, bị cáo không quen biết, T2 cũng không biết bị cáo tàng trữ ma tuý, đề nghị xem xét trả lại xe cho T.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bùi Đức T2 tại cơ quan điều tra: Anh T2 là bạn của Đ. Ngày 12/5/2023 Đ hỏi mượn xe mô tô của T2 nói là đi đón bạn, sau đó chở bị cáo Th có tàng trữ trái phép chất ma tuý, anh T2 không quen biết Th, việc Th bị bắt anh T2 không biết, không liên quan. Anh T2 đề nghị xét trả lại xe cho anh T2.

Ý kiến của người làm chứng Đinh Công Đ tại cơ quan điều tra: Ngày 12/5/2023 anh Đ mượn xe anh T2 lên M đi chơi, đến ngã ba T thì gặp bị cáo Th và Th rủ lên H chơi. Đ chở Th đến H thì Th nói dừng xe để Th đi vệ sinh tại vườn mận, khoảng 15 phút sau Th quay ra rồi đi về. Đến xóm Ph thì gặp công an đang làm nhiệm vụ và phát hiện Th có tàng trữ chất ma tuý. Việc Th tàng trữ ma tuý Đ không biết, không liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội: Bị cáo bị bắt, bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 12/5/2023 Hà Văn Th có hành vi tàng trữ 0,16 gam ma tuý, loại Heroine trong lòng bàn tay phải. Mục đích Hà Văn Th mua ma túy về là để sử dụng phục vụ nhu cầu bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Hà Văn Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma tuý đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp phòng, chống tiến tới loại trừ tệ nạn ma tuý ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Th khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, tiền sự, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Hà Văn Th phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Hà Văn Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn Th 15 *(mười lăm)* tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 12/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau khi giám định đã hoàn trả, được niêm phong trong 01 phong bì.

- Trả lại cho anh Bùi Đức T2, sinh năm 1999, nơi cư trú: Xóm B, xã Nh, huyện T, tỉnh Hòa Bình 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát: 28E1-069.3x, xe cũ đã qua sử dụng (kèm theo 01 chìa khóa xe).

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm cụ thể của các vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 57/THA ngày 7/9/2023 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Hà Văn Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh HB;
- STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam; Phòng Hồ sơ CAT;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan ĐT; Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- Hồ sơ THAHS;
- UBND xã M;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng